

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho
các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 1358-TB/TU
ngày 09/10/2020; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản
số 477/HĐND ngày 05/11/2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Văn bản: số 2422/TTr-
STC ngày 30/6/2020, số 3383/STC-GCS ngày 09/9/2020, số 4280/STC-GCS
ngày 11/11/2020 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà
Tĩnh (kèm theo Báo cáo thẩm định số 270/BC-STP của Sở Tư pháp ngày
25/6/2020).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, bao gồm:

a) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cầu...).

b) Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ,...).

- c) Xe ô tô tải.
- d) Xe ô tô bán tải.
- đ) Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

2. Đối với xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, trường hợp cần thiết trang bị, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá tối đa trước khi quyết định áp dụng. Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP được ban hành riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quyết định này không áp dụng đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị thuộc lĩnh vực y tế.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Nguyên tắc trang bị xe ô tô chuyên dùng:

a) Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng.

b) Số lượng xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được trang bị hoặc thực hiện mua sắm mới xe ô tô chuyên dùng còn thiếu so với số lượng quy định hoặc để thay thế xe ô tô chuyên dùng đã được thanh lý nhưng không được vượt quá số lượng và phải đúng với chủng loại được quy định tại Quyết định này.

c) Việc thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng phải tuân thủ theo các trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; chỉ được mua sắm khi đã được bố trí trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được quy định tại Quyết định này.

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện có số lượng xe ô tô chuyên dùng vượt định mức thì phải điều chuyển sang cho cơ quan, đơn vị khác còn thiếu so với định mức nhưng phải đúng với chủng loại xe ô tô chuyên dùng được quy định tại Quyết định này. Việc điều chuyển xe ô tô chuyên dùng thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Nghiêm cấm việc trang bị xe ô tô chuyên dùng sai tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

2. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng phải lập hồ sơ kê khai tài sản, đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản, báo cáo Sở Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh), UBND cấp huyện (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định hiện hành.

b) Xe ô tô chuyên dùng được thanh lý khi đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được hoặc đã bị hư hỏng nhưng việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không hiệu quả, không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng của nhà nước. Việc thanh lý xe ô tô chuyên dùng được thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Chi phí sử dụng xe ô tô chuyên dùng được tổ chức hạch toán riêng và công khai theo quy định pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng, giá mua xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng:

a) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý: Theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý: Theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng:

a) Giá mua xe ô tô chuyên dùng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này là giá mua tối đa, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

b) Trường hợp giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng hoặc giảm trên 20% so với các mức giá quy định tại Quyết định này, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Quyết định cho phù hợp. Trường hợp giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng không quá 20% so với các mức giá quy định tại Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được mua xe báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này, tình trạng hiện có và nhu cầu cần thiết trang bị xe ô tô chuyên dùng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập kế hoạch và dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo

quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật hiện hành.

b) Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định nhằm đảm bảo sử dụng xe đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; theo quy định tại Quyết định này, Quy chế đã xây dựng và quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định tiêu chuẩn, định mức khi mua sắm, điều chuyển, thu hồi, thanh lý xe ô tô chuyên dùng; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định.

3. Cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm phối hợp quản lý, kiểm soát chi khi thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để được điều chỉnh, bổ sung kịp thời sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2020.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản chưa phù hợp với quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Các Phó CVP;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅, TH₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng